

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày: 11-01-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Đồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

2. Ông Trương Hữu Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Họ và tên: Lâm Thị Kiều O**, sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T, sinh năm 1965; con bà Ngô Thị H, sinh năm 1964; có chồng tên Thạch Minh H, sinh năm 1974; có 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 17/9/2022 đến ngày 26/9/2022, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/9/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Họ và tên: Trần Quốc H** (tên gọi khác: H1), sinh năm 1984, tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Khu phố Câ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1955, chết năm 2017; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; có vợ tên Hoàng Thị T, sinh năm 1986; có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 17/9/2022 đến ngày 26/9/2022, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/9/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Họ và tên: Thạch Thị Cẩm T**, sinh năm 1983, tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Khome; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch K, sinh năm 1948, chết năm 2022; con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; có chồng tên Lê Văn P, sinh năm 1984; có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 17/9/2022 đến ngày 26/9/2022, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/9/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Họ và tên: Trần Văn U**, sinh năm 1986, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Tổ 1, ấp S, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1968, chết năm 2002; con bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1970; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 17/9/2022 đến ngày 26/9/2022, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/9/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Họ và tên: Đinh Quốc S** (tên gọi khác: X), sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C, sinh năm 1950, chết năm 2005; con bà Trần Thị B, sinh năm 1954; có vợ tên Bò Thị T, sinh năm 1982 (đã ly hôn); có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 17/9/2022 đến ngày 26/9/2022, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/9/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Họ và tên: Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Tổ 8, ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh O, sinh năm 1967; con bà Trần Thị B, sinh năm 1966; bị cáo không có chồng, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 17/9/2022 đến ngày 26/9/2022, thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/9/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Hữu T, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 17/9/2022, Lâm Thị Kiều O đi đến nhà của một người bạn tên Đỗ có địa chỉ tại ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương để uống rượu. Tại đây, O thấy Thạch Thị Cẩm T và Trần Quốc H cùng tham gia uống rượu, cả nhóm uống rượu đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì nghỉ. Lúc này, O chuẩn bị 03 hột xí ngầu, 01 nắp nhựa hình lăng trụ tròn, 01 cái đĩa màu trắng và cùng T và H thống nhất đi sang ngôi nhà hoang ở phía đối diện để chơi đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền do O làm cái; hình thức chơi là O sử dụng 03 hột xí ngầu có 06 mặt được đánh dấu từ 01 chấm đến 06 chấm bỏ vào 01 nắp nhựa hình trụ tròn, được quấn băng keo màu đen, sau đó dùng 01 cái đĩa màu trắng, hình tròn đặt lại nếu kết quả sau khi lắc có tổng số chấm của mặt trên 03 hột xí ngầu từ 10 chấm trở xuống là xỉu và từ 11 chấm trở lên là tài. Mỗi ván, người chơi đặt cược tùy ý bên tài hoặc bên xỉu với số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Nếu kết quả lắc xí ngầu giống với kết quả người chơi đặt cược thì người làm cái phải trả cho người chơi số tiền bằng với số tiền đặt cược. Nếu kết quả khác với kết quả người chơi đặt cược thì người làm cái thắng hết số tiền đặt cược.

Một lúc sau, Đinh Quốc S, Trần Thị Mỹ D và Trần Văn U thấy có đánh bạc nên cùng tham gia.

Cả nhóm chơi đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương bắt quả tang đối với Lâm Thị Kiều O, Thạch Thị Cẩm T, Trần Quốc H, Trần Văn U, Trần Thị Mỹ D, Lê Hữu T và Nguyễn Hoàng L về hành vi đánh bạc. Khi bắt quả tang, Công an đã thu giữ các tang vật gồm:

- *Thu giữ tại chiếu bạc:* Tiền: 4.650.000 đồng; 03 hột xí ngầu có 06 mặt, mỗi hột hình vuông có kích thước 1,2 cm, được in nút tròn từ 01 đến 06 nút; 01 đĩa màu trắng, hình tròn, có đường kính 9,5 cm; 01 nắp nhựa hình trụ tròn, được quấn băng keo màu đen có kích thước 6,8 cm x 5 cm.

- *Thu giữ trên người:* Lâm Thị Kiều O số tiền 10.190.000 đồng; Thạch Thị Cẩm T số tiền 1.600.000 đồng; Trần Quốc H số tiền 2.050.000 đồng; Đinh Quốc S số tiền 75.000 đồng; Trần Văn U số tiền 1.600.000 đồng; Lê Hữu T số tiền 240.000 đồng; Nguyễn Hoàng L số tiền 50.000 đồng; Trần Thị Mỹ D số tiền 13.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định hành vi tham gia đánh bạc của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể như sau:

- **Lâm Thị Kiều O:** Khai nhận mang theo số tiền 12.190.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. O làm cái còn T, H, S, U tham gia đặt cược. Lúc bị bắt quả tang, O thắng được 300.000 đồng. Thu giữ tại vị trí ngôi nhà của O số tiền 2.300.000 đồng, thu trên người của O số tiền 10.190.000 đồng.

- **Thạch Thị Cẩm T:** Khai nhận mang theo số tiền 2.200.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc. Lúc bị bắt quả tang, T thua số tiền 400.000

đồng. Thu giữ tại vị trí ngồi của T số tiền 200.000 đồng, thu trên người của T số tiền 1.600.000 đồng.

- **Trần Quốc H:** Khai nhận mang theo số tiền 2.050.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Lúc bị bắt quả tang, H thắng được 400.000 đồng. Thu giữ tại vị trí ngồi của H số tiền 400.000 đồng, thu trên người của H số tiền 2.050.000 đồng.

- **Đinh Quốc S:** Khai nhận mang theo số tiền khoảng 725.000 đồng, sử dụng 650.000 đồng để đánh bạc. S tham gia đặt cược được khoảng 10 ván thì thua hết số tiền 650.000 đồng. Lúc này, S mượn của Trần Thị Mỹ D số tiền 200.000 đồng để tiếp tục chơi. Lúc bị bắt quả tang, S thắng được 550.000 đồng. Thu giữ tại vị trí ngồi của H số tiền 750.000 đồng, thu trên người của S số tiền 75.000 đồng.

- **Trần Văn U:** Khai nhận mang theo số tiền 2.800.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc. Lúc bị bắt quả tang, U thua 200.000 đồng. Thu giữ tại vị trí ngồi của U số tiền 1.000.000 đồng, thu trên người của U số tiền 1.600.000 đồng.

- **Trần Thị Mỹ D:** Khai nhận mang theo số tiền 213.000 đồng, D đến nơi đánh bạc để xem S chơi. Trong lúc xem, S hỏi mượn D số tiền 200.000 đồng thì D đồng ý và đưa cho S số tiền này. Lúc bị bắt thu giữ trên người D số tiền 13.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền thực tế các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.650.000 đồng.

Số tiền thu giữ trên người của Lê Hữu T là 240.000 đồng và số tiền thu giữ trên người của Nguyễn Hoàng L là 50.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, ông T và ông L chỉ đến xem đánh bạc, không sử dụng số tiền trên để đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 91/CT-VKSDT ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lâm Thị Kiều O, Thạch Thị Cẩm T, Trần Quốc H, Đinh Quốc S, Trần Văn U và Trần Thị Mỹ D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị:

- *Về hình phạt:* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị cáo Lâm Thị Kiều O mức án từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Bị cáo Trần Quốc H mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

+ Bị cáo Thạch Thị Cẩm T mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Bị cáo Đinh Quốc S mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Bị cáo Trần Văn U mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Bị cáo Trần Thị Mỹ D mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu huỷ đối với 03 hột xí ngẫu có 06 mặt, mỗi hột hình vuông có kích thước 1,2 cm, được in nút tròn từ 01 đến 06 nút; 01 đĩa màu trắng, hình tròn, có đường kính 9,5 cm; 01 hình trụ tròn, được quấn băng keo màu đen có kích thước 6,8 cm x 5 cm. Tất cả vật chứng trên được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép.

+ Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với số tiền 4.650.000 đồng thu được trên chiếu bạc và số tiền 2.000.000 đồng thu trên người của Trần Quốc H là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Đề nghị trả lại cho các bị cáo đối với số tiền thu giữ trên người mà các bị cáo không sử dụng vào mục đích đánh bạc: Lâm Thị Kiều O số tiền 10.190.000 đồng; Thạch Thị Cẩm T số tiền 1.600.000 đồng; Trần Quốc H số tiền 50.000 đồng; Đinh Quốc S số tiền 75.000 đồng; Trần Văn U số tiền 1.600.000 đồng; Trần Thị Mỹ D số tiền 13.000 đồng.

+ Đề nghị trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Hữu T số tiền 240.000 đồng và Nguyễn Hoàng L số tiền 50.000 đồng, do ông T và ông L không tham gia đánh bạc.

Tại phiên tòa, các bị cáo O, H, T, S, U và D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời, bị cáo O đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là có ông nội Lâm Hồng Cẩm được Nhà nước công nhận là liệt sỹ. Ngoài ra, các bị cáo O, H, T, S, U và D không có ý kiến tranh luận gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên; Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo O, T, H, S, U và D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Từ khoảng 15 giờ 00 phút đến 16 giờ 20 phút, ngày 17/9/2022, tại căn nhà hoang thuộc ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, các bị cáo O, T, H, S, U và D có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền và bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.650.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Cáo trạng số 91/CT-VKSDT ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, truy tố đối với các bị cáo O, T, H, S, U và D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo O, T, H, S, U và D tuy đơn giản nhưng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng nơi xảy ra vụ án, là hệ lụy kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác, làm cho quần chúng nhân dân mất lòng tin vào chính quyền khi để tệ nạn xã hội xảy ra tại địa phương mình quản lý.

[4] Xét chủ thể, động cơ và mục đích phạm tội của các bị cáo thấy rằng: các bị cáo đều là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, thế nhưng các bị cáo bất chấp hậu quả để thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Thực hiện tội phạm với mục đích sát phạt nhau bằng tiền, nhằm thỏa mãn thói hư tật xấu tham gia đánh bạc của mình.

[5] Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thì vụ án có tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, không có tổ chức chặt chẽ cho từng thành viên, tham gia với quy mô nhỏ, số tiền dùng để đánh bạc không lớn. Tuy nhiên, để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo thì phải xem xét vai trò cụ thể của mỗi bị cáo khi thực hiện tội phạm:

[5.1] *Đối với Lâm Thị Kiều O*: Bị cáo O tham gia với vai trò là người làm cái, chuẩn bị công cụ thực hiện tội phạm. Bị cáo O mang theo số tiền 12.190.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và cơ quan điều tra chứng minh được là 6.650.000 đồng. Do đó, bị cáo O bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5.2] *Đối với Thạch Thị Cẩm T*: Bị cáo T tham gia với vai trò là con bạc, trực tiếp tham gia với hình thức đánh tài xỉu. Bị cáo T mang theo số tiền 2.200.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và cơ quan điều tra chứng minh được là 6.650.000 đồng. Do đó, bị cáo T bị Viện kiểm sát truy tố và bị Tòa án đưa ra xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng quy định.

[5.3] *Đối với Trần Quốc H*: Bị cáo H tham gia với vai trò là con bạc, trực tiếp tham gia với hình thức đánh tài xỉu. Bị cáo H mang theo số tiền 2.050.000

đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và cơ quan điều tra chứng minh được là 6.650.000 đồng. Do đó, bị cáo H bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng quy định.

[5.4] *Đối với Đinh Quốc S:* Bị cáo S tham gia với vai trò là con bạc, trực tiếp tham gia với hình thức đánh tài xỉu. Bị cáo S mang theo số tiền 725.000 đồng, sử dụng 650.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo S tham gia đặt cược được khoảng 10 ván thì thua hết số tiền 650.000 đồng. Lúc này, S mượn của bị cáo D số tiền 200.000 đồng để tiếp tục chơi. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và cơ quan điều tra chứng minh được là 6.650.000 đồng. Do đó, bị cáo S bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5.5] *Đối với Trần Văn U:* Bị cáo U tham gia với vai trò là con bạc, trực tiếp tham gia với hình thức đánh tài xỉu. Bị cáo U mang theo số tiền 2.800.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và cơ quan điều tra chứng minh được là 6.650.000 đồng. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo U và Tòa án đưa ra xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng quy định.

[5.6] *Đối với Trần Thị Mỹ D:* Bị cáo D tham gia với vai trò là người giúp sức cho bị cáo S trực tiếp tham gia với hình thức đánh tài xỉu. Bị cáo D không trực tiếp tham gia nhưng cho bị cáo S mượn số tiền 200.000 đồng để tiếp tục chơi đánh bạc là đồng phạm với bị cáo S. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và cơ quan điều tra chứng minh được là 6.650.000 đồng. Do đó, bị cáo D bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng quy định.

[6] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm vi phạm trật tự an toàn công cộng mà cụ thể là đánh bạc, loại tội phạm mà hiện nay xảy ra rất nhiều trên phạm vi của nước nói chung và địa bàn huyện Dầu Tiếng nói riêng nên cần pH xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù để các bị cáo O, T, H, S, U và D có điều kiện được giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, vai trò và mức độ tham gia thực hiện tội phạm của các bị cáo là khác nhau nên pH chịu trách nhiệm hình sự khác nhau theo Điều 58 của Bộ luật hình sự.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Tất cả các bị cáo O, T, H, S, U và D thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo các quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo O có ông nội tên Lâm Hồng Cẩm được Nhà nước công nhận là liệt sỹ nên được áp dụng thêm theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Các bị cáo O, T, H, S, U và D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Ý kiến tranh luận của các bị cáo O, T, H, S, U và D tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án xảy ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[10] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố cũng như mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo O, T, H, S và U là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo D mức án tù từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng là hơi nghiêm khắc. Bị cáo D không trực tiếp tham gia mà chỉ cho bị cáo S vay 200.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên cần được xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự hạ khung hình phạt là phù hợp.

[11] Xét thấy, các bị cáo O, T, H, S, U và D có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định; có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc không cần pH bắt chấp hành hình phạt tù thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, việc cho các bị cáo O, T, H, S, U và D hưởng án treo cũng như nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta, tạo cơ hội cho các bị cáo tự cải tạo thành người công dân tốt.

[12] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xem xét áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, bài học kinh nghiệm cho bản thân.

[13] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ và cần xử lý các vật chứng như sau:

- Đối với 03 hột xí ngầu có 06 mặt, mỗi hột hình vuông có kích thước 1,2 cm, được in nút tròn từ 01 đến 06 nút; 01 đĩa màu trắng, hình tròn, có đường kính 9,5 cm; 01 hình trụ tròn, được quấn băng keo màu đen có kích thước 6,8 cm x 5 cm. Tất cả vật chứng trên được các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 4.650.000 đồng thu được trên chiếu bạc và số tiền 2.000.000 đồng thu trên người của Trần Quốc H là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền thu giữ: Lâm Thị Kiều O số tiền 10.190.000 đồng; Thạch Thị Cẩm T số tiền 1.600.000 đồng; Trần Quốc H số tiền 50.000 đồng; Đinh Quốc S số tiền 75.000 đồng; Trần Văn U số tiền 1.600.000 đồng; Trần Thị Mỹ

D số tiền 13.000 đồng, số tiền này thu giữ trên người các bị cáo và xác định được không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền thu của ông Lê Hữu T 240.000 đồng và Nguyễn Hoàng L 50.000 đồng, do ông T và ông L không tham gia đánh bạc nên được trả lại.

[14] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên bố các bị cáo Lâm Thị Kiều O, Thạch Thị Cẩm T, Trần Quốc H, Đinh Quốc S, Trần Văn U và Trần Thị Mỹ D phạm tội “Đánh bạc”.

#### ***I. Về hình phạt:***

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt, bị cáo Lâm Thị Kiều O 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/01/2023). Phạt bổ sung đối với bị cáo O số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Trần Quốc H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/01/2023). Phạt bổ sung đối với bị cáo H số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*).

- Bị cáo Thạch Thị Cẩm T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/01/2023). Phạt bổ sung đối với bị cáo T số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

- Bị cáo Trần Văn U 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/01/2023). Phạt bổ sung đối với bị cáo U số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

- Bị cáo Đinh Quốc S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/01/2023). Phạt bổ sung đối với bị cáo S số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ D 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/01/2023). Phạt bổ sung đối với bị cáo D số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

#### 4. Quản lý về án treo:

- Giao các bị cáo Lâm Thị Kiều O và Thạch Thị Cẩm T cho Ủy ban nhân dân xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Trần Quốc H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Trần Văn U cho Ủy ban nhân dân xã Cây Trường II, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Trần Thị Mỹ D cho Ủy ban nhân dân xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Đinh Quốc S cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

#### II. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

1. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước đối với số tiền 6.650.000 đồng (*sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

2. Trả lại cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án các số tiền không sử dụng vào mục đích đánh bạc:

- Lâm Thị Kiều O số tiền 10.190.000 đồng (*mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*);

- Thạch Thị Cẩm T số tiền 1.600.000 đồng (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*);

- Trần Quốc H số tiền 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*);

- Đinh Quốc S số tiền 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*);

- Trần Văn U số tiền 1.600.000 đồng (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*);
- Trần Thị Mỹ D số tiền 13.000 đồng (*mười ba nghìn đồng*);
- Lê Hữu T số tiền 240.000 đồng (*hai trăm bốn mươi nghìn đồng*);
- Nguyễn Hoàng L số tiền 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*).

3. Tịch thu tiêu huỷ đối với 03 hột xí ngẫu có 06 mặt, mỗi hột hình vuông có kích thước 1,2 cm, được in nút tròn từ 01 đến 06 nút; 01 đĩa màu trắng, hình tròn, có đường kính 9,5 cm; 01 nắp nhựa hình trụ tròn, được quấn băng keo màu đen, có kích thước 6,8 cm x 5 cm.

(Số tiền trên thể hiện tại Biên lai thu tiền số: AA/2021/0004296 ngày 26/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng và biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

### III. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Bị cáo Lâm Thị Kiều O phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).
- Bị cáo Thạch Thị Cẩm T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).
- Bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).
- Bị cáo Đinh Quốc S phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).
- Bị cáo Trần Văn U phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).
- Bị cáo Trần Thị Mỹ D phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

### IV. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 11/01/2023).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định./.

#### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- Bị cáo; người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Đồng**